

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST

Ngày: 11-5-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân* Ông Đào Việt Khái.

Bà Ký Bé Lại.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 398/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, thị trấn C, huyện P, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm x, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm x, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 05 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Thời gian qua, bà Nguyễn Ngọc D có đến cửa hàng ông mua điện thoại nhiều lần. Cụ thể các lần sau:

Lần thứ nhất: Ngày 05/6/2019, mua 01 điện thoại hiệu Vivo còn nợ 4.990.000 đồng;

Lần thứ 2: Ngày 07/01/2020 mua 01 điện thoại hiệu Reanle còn nợ 2.400.000 đồng.

Các lần mua điện thoại bà D đều có viết bên nhận nợ.

Đến ngày 05/7/2020, bà D thanh toán cho ông 1.5000.000 đồng.

Đổi trừ số tiền trên thì bà D còn nợ số tiền 5.890.000đ. Ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà D thanh toán nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Ông yêu cầu bà D có nghĩa vụ thanh toán ông số tiền 5.890.00 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 05/9/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà D vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc D thanh toán tiền mua điện thoại cho ông. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Ngọc D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ngọc D.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa ông S xác định bà Nguyễn Ngọc D có đến cửa hàng ông mua điện thoại vào các ngày như: Ngày 05/6/2019, mua 01 điện thoại hiệu Vivo còn nợ 4.990.000 đồng; Ngày 07/01/2020 mua 01 điện thoại hiệu Reanle còn nợ 2.400.000 đồng. Tổng số tiền hai lần mua là 7.390.000 đồng. Các lần mua bà D có làm biên nhận nhận nợ. Ngày 05/07/2020, bà D đã thanh toán cho ông 1.5000.000 đồng. Như vậy bà D còn nợ ông số tiền 5.890.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 05/9/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Nguyễn Việt S cung cấp Biên nhận nợ ngày 05/6/2019 và ngày 07/01/2020 có nội dung bà Nguyễn Ngọc D có nợ ông S số tiền nêu trên. Đối với bà Nguyễn Ngọc D, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc bà Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 5.890.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Theo giấy nhận nợ ngày 05/6/2019 bà D 03 ngày trả và giấy nhận nợ ngày 07/01/2020 bà D hẹn sau 02 tháng trả đủ tiền cho ông S. Đến ngày 05/7/2020 bà D mới thanh toán cho ông S 1.500.000đ, còn nợ 5.890.000 đ là đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ cho ông S. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện và tại phiên Tòa hôm nay ông S chỉ yêu cầu bà D trả lãi suất từ ngày 05/09/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có lợi cho bà D. Do bà D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu bà D trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 10%/năm, lãi tháng 0,83%; lãi ngày 0,028%; tiền lãi tính từ ngày 05 tháng 09 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 11 tháng 5 năm 2022 là 01 năm 08 tháng 06 ngày, tiền lãi sẽ là  $(5.890.000đ \times 01 \text{ năm} \times 10\%) + (5.890.000đ \times 08 \text{ tháng} \times 0,83\%) + (5.890.000đ \times 06 \text{ ngày} \times 0,028\%) = 989.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy bà D có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền tổng gốc và lãi là 6.879.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Bà Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ phải chịu án phí dân sự sơ là 344.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền 6.879.000 đồng (Sáu triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017362 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 344.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ngọc D có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bình**